

PHỤ LỤC

Số: 04/QĐ-UBND; 05/01/2025; 15:32:10;

Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 07 thửa đất ở còn lại

tại Khu đô thị phía Nam cầu Đắk Bla, thành phố Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Lô         | Tờ<br>bản<br>đồ | Số<br>thửa | Diện tích<br>m2 | Giá đất theo bảng giá đất tại<br>Quyết định số 75/2024 của<br>UBND tỉnh |                           | Giá đất cụ thể làm giá khởi điểm<br>để đấu giá quyền sử dụng đất được<br>Hội đồng giá đất tỉnh thẩm định. |                             | Ghi chú                   |
|-----|------------|-----------------|------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|
|     |            |                 |            |                 | Đơn giá<br>( đồng /m2)                                                  | Thành tiền<br>(đồng / lô) | Đơn giá( đồng<br>/m2)                                                                                     | Thành tiền (đồng /<br>thửa) |                           |
| (1) | (2)        | (3)             | (4)        | (5)             | (7)                                                                     | (8)                       | (9)                                                                                                       | (10 = 5 * 9)                | (11)                      |
| 1   | BTCC3 - 3  | 76              | 31         | 335,7           | 8.050.000                                                               | 2.702.385.000             | 9.640.000                                                                                                 | 3.236.148.000               | Đường Bà Huyện Thanh Quan |
| 2   | BTCC3 - 10 | 76              | 39         | 375,2           | 10.500.000                                                              | 3.939.600.000             | 11.330.000                                                                                                | 4.251.016.000               | Đường Nguyễn Thị Cương    |
| 3   | BT6 - 17   | 79              | 4          | 357,9           | 10.500.000                                                              | 3.757.950.000             | 11.190.000                                                                                                | 4.004.901.000               | Đường Nguyễn Thị Cương    |
| 4   | BT4 - 4    | 80              | 16         | 384,3           | 10.500.000                                                              | 4.035.150.000             | 11.480.000                                                                                                | 4.411.764.000               | Đường Nguyễn Thị Cương    |
| 5   | BTCC4 - 8  | 92              | 6          | 449,7           | 10.500.000                                                              | 4.721.850.000             | 11.660.000                                                                                                | 5.243.502.000               | Đường Nguyễn Thị Cương    |
| 6   | BTCC5 - 1  | 92              | 11         | 408,2           | 8.050.000                                                               | 3.286.010.000             | 9.880.000                                                                                                 | 4.033.016.000               | Đường Bà Huyện Thanh Quan |
| 7   | BTCC6 - 6  | 92              | 34         | 371,5           | 7.350.000                                                               | 2.730.525.000             | 10.730.000                                                                                                | 3.986.195.000               | Đường Dương Quảng Hàm     |
|     | Tổng       |                 |            | 2.682,50        |                                                                         | 25.173.470.000            |                                                                                                           | 29.166.542.000              |                           |